

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN TRÀNG AN
Số: 246/TB-MNTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc
Đông Triều, ngày 11 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ tình hình thực hiện thu – chi nguồn ngân sách quý III năm 2021 của trường Mầm non Tràng An;

Nhà trường Thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nước quý III năm 2021 (theo biểu mẫu số 246 ngày 11/10/2021 đính kèm).

Hình thức công khai:

Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

Bảng tin trường mầm non Tràng An

Địa chỉ trang điện tử: mntrangan@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận :

- Báo cáo
- BGH nhà trường;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Thùy Dương

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG AN
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 11 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 246/TB- MNTA ngày 11/10/2021 của trường Mầm non Tràng An)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2021;

Trường Mầm non Tràng An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	345.000.000	154.500.000	-	-
I	Số dư đầu năm 2021	2.000.000	2.000.000		
II	Số thu phí, lệ phí	343.000.000	152.500.000		
1	Học phí	343.000.000	152.500.000		
II	Thu sự nghiệp, thu khác	-	0	-	-
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	343.000.000	112.361.866		
1	Học phí	343.000.000	112.361.866		
1,1	Chi thanh toán cá nhân	137.200.000	63.000.000		
	Mục 6000: Tiền lương	137.200.000	61.000.000		
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho học sinh		2.000.000		
1,2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	185.800.000	49.361.866		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	22.000.000	5.725.466		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	40.000.000			
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	-	378.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	25.000.000	18.428.400		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	40.000.000			

	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	58.800.000	24.830.000		
1,3	Chi khác	20.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000			
IV	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác	-	0	0	
V	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.751.000.000	1.928.580.806	70	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.751.000.000	1.928.580.806	70	
1,1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.248.500.000</u>	<u>1.682.706.231</u>	<u>75</u>	
	Mục 6000: Tiền lương	1.328.000.000	964.850.105	73	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	#DIV/0!	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	560.000.000	445.713.595	80	
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.000.000	12.516.000	83	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	5.500.000	-	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	340.000.000	259.626.531	76	
1,2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>482.500.000</u>	<u>216.548.575</u>	<u>45</u>	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	58.000.000	18.210.840	31	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	40.000.000	51.208.000	128	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000	8.463.135	71	
	Mục 6650: Hội nghị	8.000.000	-	0	
	Mục 6700: Công tác phí	16.000.000	6.300.000	39	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	74.500.000	42.999.600	58	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	155.000.000	38.402.000	25	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	21.000.000	-	0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	90.000.000	29.365.000	33	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	8.000.000	21.600.000	270	
	Mục 9050: Mua sắm TS dùng cho công tác cm	12.000.000			
1,3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>29.326.000</u>	<u>147</u>	
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	29.326.000	147	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-		0	

Người lập



Bùi Thị Nhung



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thùy Dương